

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 595/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2024

V/v: "Yêu cầu thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mẫn;

2. Bà Nguyễn Hồng Cúc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:**
Không tham gia.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 381/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024 về việc "Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 423/2024/QĐXX-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp B, xã B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh T có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mai X, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

(Chị X có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/02/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Vào ngày 13/11/2023 anh và chị Nguyễn Thị Mai X được Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị X. Theo quyết định số 354/2023/HNGĐ-ST ngày 13/11/2023 của Toà

án ghi nhận sự tự nguyện của anh chị về vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Đối với con chung: Anh đồng ý giao con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 01/02/2021 cho chị X chăm sóc nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, sau khi ly hôn thời gian đến tháng 02 năm 2024 đến nay chị X lại giao con cho anh mà không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Nay anh Nguyễn Văn T yêu cầu được thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn với chị Nguyễn Thị Mai X đồng thời yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 01/02/2021 và không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 16/7/2024 và đơn xin vắng mặt ngày 16/7/2024 bị đơn chị Nguyễn Thị Mai X trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Nguyễn Văn T về con chung là đúng.

Nay chị Nguyễn Thị Mai X có ý kiến như sau:

Về con chung: Đồng ý giao lại con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 01/02/2021 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa, anh T và chị X vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Qua xem xét ý kiến trình bày của anh T và chị X thể hiện thống nhất thỏa thuận được tất cả các vấn đề trong vụ án, nhưng chị X vắng mặt không tham gia các giai đoạn tố tụng tại Tòa án nên Tòa án không ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự mà tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị Mai X có địa chỉ Ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng đã triệu tập họp lệ nguyên đơn anh T và bị đơn chị X tham gia phiên tòa nhưng đương sự vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228

Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử (HĐXX) tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung của anh Nguyễn Văn T thì thấy theo quyết định số 354/2023/HNGĐ- ST ngày 13/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang thể hiện:

Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Mai X có một người con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 01/02/2021. Anh T đồng ý giao cho chị X được quyền nuôi dưỡng con chung, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị X không yêu cầu. Trừ trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn thì cháu P do chị X chăm sóc nuôi dưỡng, tuy nhiên đến ngày 15/02/2024 thì chị X lại giao con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 01/02/2021 cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay. Từ khi anh T đưa cháu P về nuôi dưỡng cho đến nay chị X không có lần nào đến thăm con và hiện tại chị X bận đi làm ăn xa nên không thuận tiện việc chăm sóc con chung đồng thời chị X cũng đồng ý giao cháu P lại cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng.

HĐXX xét thấy từ khi anh T và chị X ly hôn đến ngày 15/02/2024 con do anh T chăm sóc, nuôi dưỡng và anh T cũng có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con đến khi trưởng thành đồng thời chị X cũng đồng ý giao con lại cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng nên cần giao cháu P cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 71; khoản 2 Điều 81 và khoản 2, khoản 3 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án có giải thích cho anh T về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nhưng anh T xác định không yêu cầu chị X cấp dưỡng và việc anh T không yêu cầu chị X cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 71; khoản 2 Điều 81 và khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T: Giao con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 01/02/2021 cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh T không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Chị Nguyễn Thị Mai X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con này thay thế Quyết định số 354/2023/HNGĐ- ST ngày 13/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang về phần con chung đối với con chung tên Nguyễn Tấn P, sinh ngày 01/02/2021.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai số 0002993 ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang; anh T không phải nộp thêm. Chị Nguyễn Thị Mai X không phải chịu án phí.

“ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014”.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

THẨM

- TAND tỉnh Kiên Giang;

TÒA

- VKSND huyện Giồng Riềng;

- Chi cục THADS huyện Giồng Riềng;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Lữ Cẩm Nhung